

Bản án số: 58/2022/HSST

Ngày: 02 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh
2/ Ông Hồ Lê Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Ngô Chí H; sinh năm: 1988, tại: LA; trú tại: Ấp T 1, xã H, huyện Đ, tỉnh LA; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K, sinh năm 1958; và bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1958; vợ, con: chưa có; nhân thân: ngày 28/12/2018 bị Ủy ban nhân dân phường B, quận T, thành phố H đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến ngày 19/3/2019 Ủy ban nhân dân phường B, quận T ra Quyết định hủy Quyết định đưa đi cai nghiện; ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/6/2018; tiền án: ngày 24/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/08/2016; tiền sự: ngày 01/11/2019 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 29/01/2021 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh T; sinh năm: 1991, tại: B; trú tại: Tổ 04, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh B; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968; và bà Phạm Kim T, sinh năm

1971; vợ con: chưa có; tiền án: ngày 23/11/2011 bị Tòa án nhân dân Quận E xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2017; tiền sự: ngày 12/8/2019 bị Tòa án nhân dân Quận E ra Quyết định đưa vào sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 29/01/2021; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: 1167 đường H, Phường F, quận T, Thành phố H – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Thanh X, sinh năm 1973; trú tại: Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố H – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 15/6/2021, Ngô Chí H mượn xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59Y2 – 036.26 của L (không rõ lai lịch) tại quán cà phê ở huyện Đ, tỉnh LA rồi điều khiển chạy đến phường T, quận T, Thành phố H để thăm bạn gái. Khi đến đường H thì gặp T và T xin H cho đi nhờ xe, H đồng ý. Khi cả hai đang đi trên đường V thì T nhìn thấy chị Trần Thị T đang ngồi bấm điện thoại di động hiệu Samsung A70 trên xe máy hiệu Honda Vision, biển số 92F1 – 123.87 tại trước nhà số 186/81 V, phường T, quận T nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động trên của chị T và kêu H điều khiển xe quay lại ngang qua vị trí chị T và chỉ cho H nhìn về hướng chị T đứng, T hỏi H có thấy chị T bấm điện thoại không? H trả lời có thấy, T rủ H giật điện thoại của chị T, H đồng ý. H tiếp tục vòng xe quay lại chạy xe từ phía sau lên áp sát phía bên trái của chị T, còn T ngồi sau dùng tay phải cướp giật điện thoại di động của chị T, sau khi cướp giật được điện thoại cả hai tăng ga bỏ chạy nhằm tẩu thoát, chị T liền tri hô và điều khiển xe máy đuổi theo. Cả hai bỏ chạy qua nhiều tuyến đường khi đến trước địa chỉ số 206 N, phường T, quận T thì T kêu H dừng xe để trả lại điện thoại cho chị T liền bị chị T đuổi kịp và tông xe vào xe máy của H và T rồi cùng người dân không chế, bắt giữ đưa cả 02 cùng toàn bộ tang vật về Công an phường T xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản số 1543/KL-HĐ ĐGTS-TTHS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70, số Imei: 355915100718360/01 trị giá 3.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh, số Imei 1: 355915100718360/01. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại cho chị T.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Y2 – 03662; Số khung: RLCE1S9AODY053815, số máy: 1S9A053822, thu giữ của Ngô Chí H, đây là

phương tiện Ngô Chí H điều khiển chở Nguyễn Mạnh T khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu đen, số Imei 1: 351662611646110; Imei 2: 352465211646111, thu giữ của Ngô Chí H. H khai là điện thoại của H mua sử dụng liên lạc cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSQ.TP ngày 20 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo Ngô Chí H, Nguyễn Mạnh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Chí H từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Các bị cáo Ngô Chí H, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, Ngô Chí H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Y2-036.62 chở Nguyễn Mạnh T đi trên đường V, phường T, quận T thì T phát hiện chị Trần Thị T đang ngồi trên xe máy sử dụng điện thoại di động Sam sung A70 tại trước nhà số 186/81 đường V, phường T, quận T nên T rủ H giật điện thoại di động của chị T thì H đồng ý và điều khiển xe chạy từ phía sau lên áp sát vào phía bên trái của chị T, còn T ngồi sau dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại di động của chị T rồi H tăng ga tẩu thoát thì bị chị T tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cả hai giao giao công an phường T xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngô Chí H, Nguyễn Mạnh T phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động của bị hại có trị giá là 3.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, các bị cáo là người có nhân thân xấu, đối với bị cáo Ngô Chí H, vào ngày 28/12/2018 bị Ủy ban nhân dân phường B, quận T, thành phố H đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến ngày 19/3/2019 Ủy ban nhân dân phường B, quận T ra Quyết định hủy Quyết định đưa đi cai nghiện; ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 24/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”; ngày 01/11/2019 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T, vào ngày 23/11/2011 bị Tòa án nhân dân quận E xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 12/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận E ra Quyết định đưa vào sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên các bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Ngô Chí H, Nguyễn Mạnh T là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo H là người điều khiển xe chở T đi cướp giật tài sản và tẩu thoát. Bị cáo T là người phát hiện ra tài sản và là người trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại, nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và

liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu xanh đã thu hồi trả cho bị hại là chị Trần Thị T, chị T không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh, số Imei 1: 355915100718360/01. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại cho chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Y2 – 03662; số khung: RLCE1S9AODY053815, số máy: 1S9A053822, thu giữ của Ngô Chí H, đây là phương tiện Ngô Chí H điều khiển chở Nguyễn Mạnh T khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Theo kết luận giám định số thì số máy, số khung không thay đổi. Tiến hành xác minh biển số 59Y2 – 03662 cho kết quả có số máy 5117901 – JF18E, có số khung 617815 – JF18047Y do ông Phạm Thanh X đứng tên chủ sở hữu. Ông X khai xe máy biển số 59Y2 – 03662 là do ông mua đứng tên chủ sở hữu và sử dụng, đến khoảng năm 2014 ông để xe máy trên tại nhà không số 5, đường T, xã V, huyện B, thành phố H thì bị kẻ gian đột nhập lấy trộm xe máy trên. Tiến hành xác minh số khung RLCE1S9AODY053815, số máy 1S9A053822 cho kết quả có biển số 84C1 – 155.66 do ông Trần Văn T, sinh năm 1975, địa chỉ: C, LĐ, thành phố T, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh được biết ông Trần Văn T không còn sinh sống tại địa phương nên không tiến hành làm việc được.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Y2 – 03662; Số khung: RLCE1S9AODY053815, số máy: 1S9A053822, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Riêng đối với biển số 59Y2 – 03662, ông X không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu đen, số Imei 1: 351662611646110; Imei 2: 352465211646111, thu giữ của Ngô Chí H, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo H theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Ngô Chí H, Nguyễn Mạnh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2] Căn cứ vào điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Chí H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2021.

[3] Căn cứ vào điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2021.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter; số khung: RLCE1S9A0DY053815, số máy: 1S9A-053822, quá hạn 06 tháng mà không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 59Y2 – 03662.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Ngô Chí H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu đen, số Imei 1: 351662611646110; Imei 2: 352465211646111.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 123/PNK ngày 17/8/2021 của Công an quận Tân Phú).

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Ngô Chí H, Nguyễn Mạnh T, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKS Q.Tân Phú;
- THA quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm

